

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/KDTM-ST

Ngày 31 - 10 - 2019

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiền.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung - là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 19/2019/TLST-KDTM ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 683/2019/QĐXXST-KDTM ngày 04/9/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Phan VD.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Việt Đ, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K - Sinh năm: 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH AMP Legal – phố B, phường N, Quận H, Thành phố Hà Nội, theo giấy ủy quyền ngày 23/7/2019.

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Thủy sản TN.

Địa chỉ: Đường L, khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Hoàng H, chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ngày 01/7/2018, Công ty trách nhiệm hữu hạn Phan VD (viết tắt: Công ty VD) và Công ty trách nhiệm hữu hạn Thủy sản TN (viết tắt: Công ty TN) có ký hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT/PT-PVD và ngày 01/9/2018 ký tiếp hợp đồng kinh tế thứ hai số 06/HĐKT/TN-NĐ về việc mua bán hàng hóa, cụ thể mặt hàng là tôm sú, tôm thẻ, tôm sắt, tôm gang và mực các loại. Căn cứ theo hợp đồng thì công ty VD đã hoàn thành việc giao hàng theo đúng yêu cầu đặt hàng của Công ty TN, thỏa thuận thanh toán chuyển khoản từ 15 đến 20 ngày sau khi có list hàng mua và đã xuất hóa đơn cho phía Công ty TN tổng cộng 02 hợp đồng với số tiền 5.529.576.400đ, trong đó: hợp đồng số 01/HĐKT/PT-PVD số tiền 5.300.000.000đ, hợp đồng số 06/HĐKT/TN-NĐ nợ 229.576.400đ theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 22/4/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng công ty TNHH Thủy sản TN không

thanh toán đúng theo qui định tại hợp đồng. Vì vậy, Công ty VD yêu cầu Công ty TN thanh toán tổng số tiền còn nợ 5.723.106.400đ. Trong đó: Tiền còn nợ 5.529.576.400đ, lãi là 193.530.000đ.

Đối với Công ty TN, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập người đại diện theo pháp luật của Công ty đến Tòa để tham gia tố tụng nhưng người đại diện công ty không có mặt và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của công ty đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là Công ty TN do ông Võ Hoàng H – chức vụ Tổng Giám đốc làm người đại diện, mặc dù đã được tòa án niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của Công ty VD, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào các chứng cứ mà công ty VD cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng mua bán, chủ thể trong hợp đồng và thực hiện hợp đồng là hai Công ty có tư cách pháp nhân, có mục đích kinh doanh và lợi nhuận nên theo quy định tại điều 30, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là quan hệ kinh doanh thương mại nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT/PT-PVD ngày 01/7/2018 và hợp đồng kinh tế số 06/HĐKT/TN-NĐ ngày 01/9/2018 giữa Công ty VD với Công ty TN được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Mặc dù người đại diện Công ty TN không có mặt và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của công ty đối với yêu cầu của nguyên đơn nhưng quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng minh việc giao dịch mua bán giữa các đương sự thể hiện tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 22/04/2019 do Công ty TN xác nhận việc mua bán của các đương sự diễn ra từ ngày 27/7/2018 đến ngày 22/4/2019 mới phát sinh công nợ. Quá trình mua bán Công ty TN đã không thực hiện việc thanh toán đúng thời hạn và các bên đương sự đã chốt 02 khoản nợ với tổng số tiền 5.529.576.400đ. Do đó, có cơ sở xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn xác định từ ngày các bên đối chiếu công nợ đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán nợ nên nguyên đơn có vi phạm và yêu cầu lãi chậm trả. Bị đơn không gửi ý kiến hay trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu tiền lãi đối với khoản tiền nợ 5.529.576.400đ, lãi suất 7%/năm tính từ ngày 22/4/2019 đến ngày 22/10/2019 với số tiền 193.530.000đ là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Như vậy chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả vốn là 5.529.576.400đ và lãi là 193.530.000đ. Tổng cộng các khoản nguyên đơn yêu cầu được chấp nhận là 5.723.106.400đ.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định trên toàn bộ số tiền Hội đồng xét xử buộc phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 430, 433, 440 của Bộ luật dân sự; các điều 301, 306 của Luật thương mại; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thủy sản TN thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Phan VĐ tổng số tiền là: 5.723.106.400đ (Trong đó vốn: 5.529.576.400đ và lãi là 193.530.000đ).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Thủy sản TN phải nộp 113.723.106đ (chưa nộp). Công ty trách nhiệm hữu hạn Phan VĐ không phải nộp, ngày 22/7/2019 Công ty trách nhiệm hữu hạn Phan VĐ đã nộp tạm ứng số tiền 56.765.000đ theo biên lai thu số 0000486 được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thu